

Số: 1539/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 19 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng tài trợ cho học sinh, sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐHSP Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 1386/QĐ-ĐHV ngày 22/4/2015 của Hiệu trưởng Nhà trường;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ học sinh, sinh viên Trường Đại học Vinh, ban hành kèm theo quyết định số 516/QĐ-ĐHV ngày 10/2/2015 của Hiệu trưởng Nhà trường;

Căn cứ thông báo số 995/ĐHV-CTCTHSSV ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc trao học bổng tài trợ cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn nhưng không ngừng phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện đang học tập tại trường Đại học Vinh;

Căn cứ hoàn cảnh gia đình, kết quả học tập, rèn luyện, ý thức phấn đấu của học sinh, sinh viên;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét học bổng tài trợ cho học sinh sinh viên đầu năm học 2019 – 2020 sáng ngày 19 tháng 9 năm 2019;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp học bổng tài trợ năm học 2019 - 2020 cho 30 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng không ngừng phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện (*có danh sách kèm theo*); mỗi suất học bổng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Tổng số tiền trao học bổng: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Kinh phí trích từ nguồn tài trợ của các cơ quan doanh nghiệp và các cá nhân hảo tâm ủng hộ thông qua Quỹ hỗ trợ học sinh, sinh viên Trường Đại học Vinh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Trường các đơn vị: Phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên; Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Hành chính Tổng hợp; Trường các đơn vị liên quan và các học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các đơn vị tài trợ (để t/h);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- BBT iOffice, website trường;
- Lưu HCTH, CTCTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Đinh Xuân Khoa

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG TÀI TRỢ ĐẦU NĂM HỌC 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 2539 /QĐ-ĐHV ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP/NGÀNH	KHOA/VIỆN	HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH	SỐ TIỀN
1	Trần Anh Vương	06/09/1997	56 K2-ĐK và TĐH	KTCN	Bố mẹ làm Nông, Hoàn cảnh gia đình khó khăn	1.000.000
2	Nguyễn Công Anh	07/01/2000	59K2 CNTT	KTCN	Gia đình HCKK, Hộ nghèo	1.000.000
3	Lương Thị Doan	07/03/1998	57Nông học	NN&TN	Đặc biệt khó khăn	1.000.000
4	Lo Thị Lịch	09/07/2000	59Nông học	NN&TN	Đặc biệt khó khăn	1.000.000
5	Hồ Công Hợp	09/06/1998	57B CTH	KHXXH&NV	SV bị bệnh tim nặng, đau ốm đi bệnh viện thường xuyên, hoàn cảnh khó khăn.	1.000.000
6	Trần Thị Phương	20/08/2001	60 Việt Nam học	KHXXH&NV	Bố mất, mẹ đi tù, ở với bà ngoại, đã già yếu, hoàn cảnh hết sức khó khăn	1.000.000
7	Nguyễn Thế Tuấn	10/07/1998	59A	GDQP	Hộ cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn	1.000.000
8	Nguyễn Thị Thảo	10/02/1997	56K2 CNTP	Viện CNHS-MT	Bố mất sớm, mẹ thường xuyên đau ốm, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn	1.000.000
9	Trần Thị Hiền	22/06/1997	56K2 CNTP	Viện CNHS-MT	Bố bị bệnh viêm phổi cấp tính, mẹ sức khỏe yếu, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn	1.000.000
10	Nguyễn Thị Mai Phương	19/12/2003	11A5 - Sinh	Trường THPT Chuyên	Hộ nghèo	1.000.000
11	Phạm Thị Ngọc Trâm	25/08/2003	11A5 - Sinh	Trường THPT Chuyên	Hộ nghèo	1.000.000
12	Phan Văn Phú	11/12/1998	57A	GDTC	Hộ cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn	1.000.000
13	Lê Thị Dung	20/09/2000	59A2 GD Mầm non	Giáo dục	Gia đình thuộc Hộ cận nghèo, bố mất sớm. Hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn	1.000.000
14	Nguyễn Thanh Mai	02/01/2001	60A1 GD Tiểu học	Giáo dục	Gia đình thuộc Hộ nghèo, bố mất sớm. Hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn	1.000.000
15	Nguyễn Thị Trà Giang	20/01/1998	57A3 GD Mầm non	Giáo dục	Bố tàn tật, mẹ đau yếu nuôi các con ăn học. Hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn	1.000.000

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP/NGÀNH	KHOA/VIỆN	HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH	SỐ TIỀN
16	Lộc Kim Chi	20/06/2000	60B1 Kế toán	Kinh tế	Con mồ côi cả cha, mẹ	1.000.000
17	Hoàng Hữu Trọng	16/06/1998	57B TCNH	Kinh tế	Con mồ côi cả cha, mẹ	1.000.000
18	Đào Thị Kim Ngân	03/08/1999	58B6 Kế toán	Kinh tế	Con mồ côi cả cha, mẹ	1.000.000
19	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	15/03/1998	57B7 Kế toán	Kinh tế	Mẹ bị ung thư mất, bố làm nông, hoàn cảnh khó khăn	1.000.000
20	Vi Thị Thuận	12/03/2001	60A SP Hóa học	Sư phạm Tự nhiên	Dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hoàn cảnh cực kỳ khó khăn	1.000.000
21	Thò Bá Cường	17/10/2001	60A SP Toán	Sư phạm Tự nhiên	Dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hoàn cảnh cực kỳ khó khăn	1.000.000
22	Chá A Chinh	16/07/1996	57B1/ Luật học	Luật	Dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn	1.000.000
23	Mùa A Thống	14/10/1997	57B3/Luật học	Luật	Dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn	1.000.000
24	Hồ Thị Ánh	09/09/1999	58B3/Luật học	Luật	Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo	1.000.000
25	Xeo Y Danh	23/10/2000	59A SPA	SP Ngoại ngữ	Hộ nghèo, vùng 135	1.000.000
26	Nguyễn Thị Thảo Anh	06/08/2001	60 Ngôn Ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	Bố mẹ đã mất, ở với ông bà nội	1.000.000
27	Lương Thị Hằng	04/09/2001	60 SP Địa lí	SPXH	Sinh viên dân tộc, bố mất, mẹ lấy chồng, hiện em ở với bà ngoại, kinh tế khó khăn	1.000.000
28	Hồ Thị Thùy Dương	15/09/2000	59A SP Ngữ Văn	SPXH	Mẹ mất ở với Di, bố bị tai nạn gãy chân, kinh tế gia đình khó khăn	1.000.000
29	Trần Quốc Hoàng	30/01/1996	56 K2 CTGT	Xây dựng	Con mồ côi cha mẹ	1.000.000
30	Nguyễn Mạnh Tú	30/06/1997	57 K2 CTGT	Xây dựng	Con mồ côi cha mẹ	1.000.000

Ấn định danh sách gồm: 30 sinh viên

Ấn định số tiền: 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng)



GS.TS. Đinh Xuân Khoa